ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 103 /BC-UBND	*Hồng Ngự, ngày 28 tháng 5 năm 2021*

BÁO CÁO
Về tình hình sản xuất Nông nghiệp và PTNT 06 tháng đầu năm 2021 trên địa bàn huyện Hồng Ngự

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

1.1. Sản xuất trồng trọt.

- Tổng diện tích gieo trồng lúa đến nay được 19.216 ha[1]/22.084 ha, đạt tỷ lệ 87,01 % so với Kế hoạch. Trong đó lúa vụ Đông Xuân năm 2020 - 2021 đã thu hoạch 11.042 ha, năng suất bình quân 7,7 tấn/ha, sản lượng đạt 85.023 tấn *(lợi nhuận dao động từ 28,0 -30,0 triệu đồng/ha)*. Liên kết và tiêu thụ lúa vụ Đông Xuân được 2.532,9 ha *(tuy nhiên chỉ thu mua được 1.595,9 ha, với sản lượng 11.412,1 tấn, đạt 52,4% so với hợp đồng, nguyên nhân là do giá lúa biến động, nông dân và công ty không thống nhất giá bán)*. Riêng vụ Hè Thu năm 2021 đã ký kết hợp đồng liên kết và tiêu thụ lúa được 512,0 ha.

- Sản xuất hoa màu và cây công nghiệp ngắn ngày với diện tích gieo trồng 5.168,0 ha[2]/7.870,0 ha, đạt 65,6 %.

1.2. Lĩnh vực Chăn nuôi.

Tổng đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn Huyện 704.034 con gồm: Trâu 641 con, bò 6.705 con, heo 9.411 con, dê 3.382 con, gia cầm 683.895 con *(vịt trứng 554.236 con, vịt thịt 70.466 con, gà lấy thịt 59.193 con)*. Xuất thịt hơi các loại 1.678 tấn, đạt 27,9% so với Kế hoạch. Hiện nay, công tác phát triển đàn heo còn gặp nhiều khó khăn do giá con giống và thức ăn tăng cao, dịch bệnh tiềm ẩn nguy cơ bùng phát nên người dân chưa mạnh dạn tái - tăng đàn heo.

1.3. Lĩnh vực Thủy sản.

- Sản xuất cá thương phẩm các loại: Diện tích thả nuôi được 310,0 ha/495,5 ha *(đạt tỷ lệ 63,0 %)*. Tổng sản lượng xuất thương phẩm 13.670 tấn *(nuôi trồng 13.630 tấn, khai thác tự nhiên 40 tấn)* giảm 6.868 tấn so với cùng kỳ 2020.

- Sản xuất giống: Cá tra bột 7,55 tỷ con; cá tra giống 50,6 triệu con; giống cá khác 26 triệu con.

---

[1] Lúa vụ Đông xuân năm 2020 - 2021 xuống giống 11.042 ha, Vụ Hè Thu 2021 xuống giống 8.174 ha *(Khu đê bao 2.600 ha đang tiến hành giản vụ để xuống giống Thu Đông 2021 sơm nhằm điều chỉnh phù hợp thời vụ Đông xuân 2021-2022 do sau nhiều năm sản xuất liên tục bị sai lệch mùa vụ)*.

[2] Hoa màu và cây công nghiệp ngắn ngày: Diện tích xuống giống: Vụ Đông Xuân 2.958,7 ha; vụ Hè Thu 2.206,43 ha

2. Lĩnh vực Phát triển nông thôn.

2.1. Phát triển sản phẩm OCOP:

Trên địa bàn Huyện có 05 sản phẩm OCOP đạt chứng nhận 3 sao cấp Tỉnh[3]. Năm 2021, Ủy ban nhân dân Huyện đã chỉ đạo các ngành chuyên môn tiếp tục chuẩn hóa 05 sản phẩm đã đạt 03 sao cấp Tỉnh và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ 09 sản phẩm chủ lực mới đăng ký tham gia chứng nhận 03 sao[4].

2.2. Phát triển kinh tế tập thể.

- Ban Chỉ đạo Phát triển kinh tế tập thể Huyện thực hiện củng cố, đổi mới và phát triển HTX, kiên quyết giải thể các HTX hoạt động không hiệu quả hoặc ngừng hoạt động. Đến nay, toàn Huyện có 15 HTX *(14 HTX dịch vụ nông nghiệp, 01 HTX tiểu thủ công nghiệp)* với 2.045 thành viên, tổng số vốn điều 22.561 triệu đồng và 100% HTX hoạt động đúng Luật HTX năm 2012.

- Trong những năm qua các Hợp tác xã trên địa bàn Huyện có bước phát triển cả về số lượng lẫn chất lượng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập cho thành viên, góp phần thực hiện xây dựng nông thôn mới, Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, từng bước khẳng định vị trí, vai trò của khu vực kinh tế tập thể. Cùng với sự nỗ lực vươn lên của HTX, có sự quan tâm hỗ trợ của cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc định hướng phát triển các HTX và chủ trương chung về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Đề án thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Huyện.

- Thực hiện Quyết định số 557/QĐ-UBND-TL ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc ban hành Đề án thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các huyện, thị xã, thành phố. Ủy ban nhân dân Huyện đã tổ chức triển khai và quán triệt nội dung Đề án đến từng cán bộ, công chức viên chức sự cần thiết thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Huyện. Đồng thời, ban hành Quyết định số 1978/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Hồng Ngự, chính thức đi vào hoạt động theo nội dung Đề án 557/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Huyện chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01 tháng 04 năm 2019 trên cơ sở hợp nhất tổ chức, biên chế từ các Trạm: Khuyến nông, Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi - Thú y, Thủy sản vùng 1, Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản liên Huyện số 1.

- Về cơ cấu tổ chức: Tiếp nhận viên chức từ sở Nông nghiệp và PTNT giao về Ủy ban nhân dân Huyện 18/20 biên chế theo Đề án thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp. Hiện nay, biên chế thực 17/20 người *(do 1 biên chế nghỉ việc, 1 biên*

---

[3] Khô cá lóc (Cơ sở Khô Tiến Phương), Cá thát lát rút xương (Cơ sở Tuấn Cường), Rượu sâm Bảo Thanh (Cơ sở Rượu nhân sâm Bảo Thanh), Bún tươi Tú Trinh (DNTN Bùi Thanh Tú), Bánh canh gạo Tú Trinh (DNTN Bùi Thanh Tú).

[4] Nước chấm (DNTN Nước Chấm Tân Hương) Bắp sấy xốp (Cơ sở Quốc Vinh) Bánh hỏi Tú Trinh (DNTN Bùi Thanh Tú) Dưa cải muối (HTX SX-TT RAT Long Thuận) Củ cải muối (HTX SX-TT RAT Long Thuận) Khô cá tra phi lê (Cơ sở Khô Tiến Phương) Khô cá sặc rằn (Cơ sở Khô Tiến Phương) Chả hấp (Cơ sở Tuấn Cường) Chả cá Ba sa (Tươi) (Công ty TNHH Nông Thủy sản Sang Việt)

chế chuyển công tác về đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT, Ủy ban nhân dân Huyện điều động đến 01 biên chế), trình độ chuyên môn gồm: 01 Thạc sĩ, 13 Đại học, 01 Cao đẳng, 02 Trung cấp, được bố trí như sau:

* Ban Giám đốc: 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

* Các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ: 15 biên chế, gồm:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp: 04 biên chế.

- Phòng Kỹ thuật- Huấn luyện và Chuyển giao công nghệ: 08 biên chế.

- Phòng Kinh doanh - Dịch vụ: 3 biên chế

Nhìn chung qua gần 02 năm thành lập và đi vào hoạt động Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp chỉ hoạt động xoay quanh các nhiệm vụ của Trạm trại trước đây là chính. Chưa thực hiện hết chức năng tư vấn, định hướng, hỗ trợ kỹ thuật và phát triển các dịch vụ gắn với hỗ trợ sản xuất nông nghiệp cho người nông dân.

4. Công tác giải ngân nguồn vốn đầu tư.

Năm 2021, huyện Hồng Ngự triển khai thực hiện 42 danh mục công trình. Trong đó, 15 danh mục công trình từ nguồn vốn cấp bù miễn thu thủy lợi phí và 27 danh mục công trình từ nguồn vốn hỗ trợ phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 35/NĐ-CP của Chính phủ. Đến nay đã hoàn thành và giải ngân đạt 7.425.760.000/28.268.070.000 đồng, đạt tỷ lệ 26,3% *(đính kèm biểu chi tiết)*

5. Đối với việc đầu tư hạ tầng thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp 02 xã cù lao Long Khánh A, Long Khánh B.

- Xã Long Khánh A, Long Khánh B là 02 xã cù lao của huyện Hồng Ngự được bao bọc bởi sông Tiền, có tổng diện tích tự nhiên khoảng 2.909,22 ha, dân số khoảng 22.759 người, người dân vùng cù lao chủ yếu sống bằng nghề trồng lúa, hoa màu, cây ăn trái và một ít nuôi trồng thủy sản. Trong đó: Diện tích đất trồng lúa 467,26 ha, đất trồng hoa màu và cây ăn trái 671,74 ha, đất vườn tạp 70,40 ha, đất nuôi trồng thủy sản 210,4 ha. Do địa hình 02 xã đất bãi bồi, việc dẫn nước từ từ sông Tiền vào phục vụ sản xuất gặp rất nhiều khó khăn, đa phần người dân tại khu vực này đều tự khoan giếng lấy nước ngầm sử dụng nên không đảm bảo môi trường nước dẫn đến hoa màu và cây ăn trái kém phát triển gây ảnh hưởng đến đời sống, thu nhập của người dân tại địa phương.

- Nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất, cải tạo vườn tạp nâng cao đời sống thu nhập của người dân trên địa bàn 02 xã nên việc đầu tư xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp xã Long Khánh A, Long Khánh B là rất cần thiết với mục tiêu xây dựng hạ tầng để phục vụ sản xuất nông nghiệp thay đổi cơ cấu cây trồng *(giảm diện tích lúa. Tăng diện tích trồng cây ăn trái, cây hoa màu và cây công nghiệp ngắn ngày).* Đồng thời, trám lấp 373 giếng khoan khai thác nước ngầm nhằm bảo vệ môi trường trong canh tác nông nghiệp.

II. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

1. Các chủ thể sản xuất, kinh doanh vẫn còn bị động và trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Sản phẩm tham gia Chương trình OCOP trên địa bàn Huyện chưa đa dạng về số lượng, chủng loại và hạn chế về chất lượng.

2. Quản lý Nhà nước đối với phát triển kinh tế tập thể: Ngày 23/02/2021 Liên minh HTX Tỉnh ban hành Công văn số 50/LMHTX-PTHTX cho rằng *"chính quyền địa phương can thiệp sâu vào hoạt động hợp pháp của các Hợp tác xã, nhất là phương án sản xuất kinh doanh và phương án nhân sự là chưa phù hợp với quy đinh Luật Hợp tác xã năm 2012"*. Do đó, hiên nay một số Hợp tác xã trên địa bàn Huyện không chấp hành ý kiến góp ý, cũng như định hướng phát triển kinh tế tập thể của địa phương, dẫn đến khó khăn trong quá trình định hướng phát triển chung của các Hợp tác xã.

3. Các Hợp tác xã chưa thực hiện tốt vai trò đại diện thành viên tham gia liên kết và tiêu thụ nông sản với các công ty, doanh nghiệp nên đa số hợp đồng liên kết mang tính thời vụ, chưa ràng buộc dẫn đến thường xuyên bị phá vỡ khi giá cả thị trường biến động nên chưa đáp ứng các điều kiện để hưởng chính sách hỗ trợ liên kết theo Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 28/10/2019 của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

4. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp Huyện chưa thực hiện được lĩnh vực dịch vụ nông nghiệp; năng lực tham mưu cho Ủy ban nhân dân Huyện về Quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm, Chương trình, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về trồng trọt, bảo vệ thực vật; về chăn nuôi, thú y, thủy sản; về công tác khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật áp dụng công nghệ mới vào nông nghiệp và các chương trình công tác khác đã được phê duyệt còn nhiều hạn chế.

Mặt khác, một số chức năng quản lý Nhà nước về lĩnh vực nông nghiệp từ các Trạm trồng trọt và BVTV, Trạm chăn nuôi - Thú y và Thủy sản chuyển về Phòng Nông nghiệp và PTNT phải phụ trách thêm một khối lượng công việc nhưng thiếu nhân lực đảm nhiệm nên gặp một số khó khăn như: Công tác phối hợp về kiểm tra vật tư nông nghiệp, kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, giám sát vệ sinh ATTP, cung cấp thông tin số liệu ngành nông nghiệp với đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT chưa được nhịp nhàng, bộc lộ nhiều bất cập.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Sớm ban hành cơ chế chính sách thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) để áp dụng chung trên toàn Tỉnh

2. Sở Nông nghiệp và PTNT tạo điều kiện để Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Huyện kết nối, hợp tác trong hợp đồng tư vấn, quản lý chất lượng với các doanh nghiệp/nông dân tham gia liên kết theo chuỗi giá trị nông sản nhằm tạo cơ chế liên kết công - tư trong chuyển giao khoa học kỹ thuật.

3. Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục đào tạo chuyên môn, cũng như tập huấn nghiệp vụ cho viên chức trong hoạt động cung cấp dịch vụ thời gian tới. Đồng thời, nghiên cứu lại mô hình Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp để có hướng đi cụ thể đúng mục tiêu của Đề án; nếu hiệu quả tiếp tục định hướng thực hiện, nếu không hiệu quả có thể giải thể thành lập lại các trạm trực thuộc Tỉnh như trước đây.

4. Hỗ trợ kinh phí thực hiện dự án: Kiên cố hóa đường nước ấp Long Thái, xã Long Khánh B, ước tổng kinh phí thực hiện 6,063 tỷ đồng và dự án: Hạ tầng thủy lợi tưới tiêu tiên tiến khu vực Long Tả - Long Hữu, xã Long Khánh A *(trạm bơm điện và thiết bị "01 trạm", hệ thống dẫn nước có áp "2.000m", trạm biến áp "01*

trạm", đường nội đồng Long tả - Long hữu "500m"), ước tổng kinh phí thực hiện 7,1 tỷ đồng.

5. Đầu tư thực hiện các dự án:

- Hạ tầng thủy lợi tiên tiến khu vực Long Thạnh A, xã Long khánh A với diện tích phục vụ tưới 150 ha *(đầu tư hệ thống máy bơm cấp nước qua đường ống có áp)*, ước tổng kinh phí đầu tư khoảng 17 tỷ đồng.

- Hạ tầng thủy lợi tiên tiến khu vực Long tả - Long Hữu, xã Long khánh A với diện tích phục vụ tưới là 520 ha *(đầu tư hệ thống máy bơm cấp nước qua đường ống có áp)*, ước tổng kinh phí thực hiện khoảng 45 tỷ đồng.

- Nạo vét lạch Lòng Hồ thuộc địa bàn xã Long khánh A, Long Khánh B, ước tổng kinh phí thực hiện khoảng 23 tỷ đồng

6. Sớm triển khai thi công dự án: Nạo vét kênh Thường Phước - Ba Nguyên và dự án: Nạo vét Kênh Tứ Thường 1, 2 phục vụ sản xuất nông nghiệp và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân lưu thông vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy.

Ủy ban nhân dân Huyện báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh nắm./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT/UBND Huyện;
- LĐVP;
- Lưu: VT, CV/NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Khơi